ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ YÊN SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 587/QĐ-UBND	*Yên Sơn, ngày 03 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt dự án Sửa chữa Nước sinh hoạt bản Khuông

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 36/2026/TT-BXD ngày 26 ngày 6 tháng 2026 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 38/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1939/QĐ-UBND ngày 31/7/2026 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Sơn La về việc phê duyệt điều chỉnh, thu hồi, giao bổ sung dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh năm 2022, 2023, 2024, 2025 chuyển nguồn sang năm 2026;

Căn cứ Thông báo số 51/TB-KT ngày 30/10/2026 của Phòng Kinh tế xã Yên Sơn về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án: Sửa chữa Nước sinh hoạt bản Khuông;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Kinh tế tại Tờ trình số 172/TTr-KT ngày 30/10/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Sửa chữa Nước sinh hoạt bản Khuông, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Sửa chữa Nước sinh hoạt bản Khuông.

2. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính của dự án; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế Dự án nhóm C, Công trình Hạ tầng kỹ thuật, cấp IV; Thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế.

3. Mã định danh (nếu có): Không có.

4. Địa điểm xây dựng dự án: Xã Yên Sơn, tỉnh Sơn La.

5. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND xã Yên Sơn.

6. Chủ đầu tư: Phòng Kinh tế xã Yên Sơn. Bản Chiềng Hưng, xã Yên Sơn, tỉnh Sơn La. Điện thoại: 0984.893.020.

7. Nhà thầu tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công; nhà thầu khảo sát xây dựng Công ty TNHH Đầu tư xây dựng và thương mại 187. Địa chỉ: Số 301, đường Lê Duẩn, tổ 1, phường Chiềng Sinh, tỉnh Sơn La.. Mã số thuế: 5500680602.

8. Mục tiêu dự án: Đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước sinh hoạt nhằm cung cấp nguồn nước hợp vệ sinh, đáp ứng nhu cầu sử dụng của nhân dân bản Khuông, xã Yên Sơn; góp phần ổn định đời sống, nâng cao chất lượng cuộc sống và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

9. Quy mô đầu tư xây dựng

9.1. Đập đầu mối số 1: Đập đầu mối đã được xây dựng vẫn còn tốt, tận dụng; vệ sinh dọn dẹp đầu mối; bổ sung 3 tấm nắp bê tông cốt thép M200 cho hố thu; chống thấm cho hố thu: đục, bóc trát lớp vữa bị hỏng, trát, láng lại bằng vữa xi măng mác 75#; thay ống + phụ kiện.

9.2. Đập đầu mối số 2: Đập đầu mối đã được xây dựng vẫn còn tốt, tận dụng; vệ sinh dọn dẹp đầu mối; chống thấm cho hố thu: Đục, bóc trát lớp vữa bị hỏng, trát, láng lại bằng vữa xi măng mác 75#; thay ống + phụ kiện.

9.3. Bể lọc: Tận dụng bể vẫn còn tốt; vệ sinh thau rửa bể; thay ống + phụ kiện; thay lớp vật liệu lọc.

9.3. Bể điều hòa số 1: Tận dụng bể vẫn còn tốt; vệ sinh thau rửa bể; thay ống + phụ kiện; chống thấm cho bể: Đục, bóc trát lớp vữa bị hỏng, trát, láng lại bằng vữa xi măng mác 75#.

9.4. Bể điều hòa số 2: Tận dụng bể vẫn còn tốt; vệ sinh thau rửa bể; thay ống + phụ kiện; chống thấm cho bể: Đục, bóc trát lớp vữa bị hỏng, trát, láng lại bằng vữa xi măng mác 75#.

9.5. Bể 15m3: Xây mới 1 bể tập trung 15m3; kích thước bể *(BxLxH) = (3,30 x 4,00 x 1,60m);* kết cấu tường bể bằng bê tông cốt thép M200 dày 15cm, móng bể bằng bê tông cốt thép M200 dày 20cm, đáy lót bạt dứa. Tấm nắp bể bằng bê tông cốt thép dày 8cm.

9.6. Cáp treo ống: Tận dụng cáp treo ống cũ vẫn còn tốt; làm mới mố néo bằng bê tông mác 200#; thay dây treo ống, căng lại dây cáp.

9.7. Hố van: Xây mới 5 hố van điều tiết, 3 hố van xả cặn trên tuyến; kích thước hố van: LxBxH = *(0,70x0,70x0,60m)*; kết cấu tường, móng bê tông 200# dày 10cm, tấm nắp BTCT 200# dày 5cm.

9.8. Trụ vòi: Lắp đặt + xây mới 111 trụ vòi cho 111 hộ gia đình.

- Hộp đồng hồ: Kích thước đế hộp đồng hồ *(BxLxH) = (0,45x0,3x0,1m)*. Kết cấu đế hộp đồng hồ đổ Bê tông M150, khóa van, rắc co, đồng hồ đo lưu lượng Ø15, hộp bảo vệ đồng hồ bằng nhựa.

- Trụ vòi: Kích thước trụ vòi: Đường kính trụ d=14cm, cao 30cm; kết cấu trụ vòi đổ bê tông M150; ống thép trụ Ø15, vòi rửa Ø15.

9.9. Sân rửa + téc nước 3m3: Lắp đặt + xây mới 3 sân rửa + téc nước 3m3 cho 1 nhà văn hóa, 1 trường mầm non, 1 trường tiểu học; kích thước đế trụ téc *(1,80x1,80x0,15m)*, sân rửa kích thước *(1,50x1,80x0,10m)*; kết cấu đế trụ + sân rửa Bê tông 200#, đáy lót bạt dứa.

9.10. Tuyến đường ống: Tổng chiều dài đường ống L = 6.172,74m.

9.11. Các nội dung khác: Theo thiết kế bản vẽ thi công và dự toán.

10. Danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng

- Tiêu chuẩn TCXDVN 33:2006 cấp nước - mạng lưới đường ống và công trình tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 6772:2000, TCVN 5991:1995 về chất lượng nước, nước sinh hoạt.

- TCVN 6194:1996 về chất lượng nước, xác định thành phần nguyên tố hóa học.

- TCVN 6492:2011 về chất lượng nước, xác định nồng độ pH có trong nước.

- QCVN 04-01:2010/BNNPTNT về thành phần, nội dung lập Báo cáo đầu tư, dự án đầu tư và Báo cáo kinh tế kỹ thuật các dự án thuỷ lợi.

- Quy phạm thuỷ lợi A.6.77.

- TCVN 5574:2018 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép – Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN9162:2012 Đường thi công công trình thuỷ lợi quy phạm thiết kế.

- Quy phạm QPTL C1-78 Quy phạm tải trọng và lực tác dụng lên công trình thuỷ lợi.

- Quy chuẩn ngành QCVN 08:2023/BTNMT của Bộ Tài nguyên môi trường: Quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng nước mặt.

- Tính toán tổn thất đường ống từ tài liệu hướng dẫn của Ngân hàng thế giới và các tiêu chuẩn hiện hành có liên quan.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng dự án; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng: 1.744.156.000 đồng *(Bằng chữ: Một tỷ, bảy trăm bốn mươi bốn triệu, một trăm năm mươi sáu nghìn đồng)*.

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	1.491.595.000	đồng
- Chi phí QLDA:	42.340.000	đồng
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	209.721.000	đồng
- Chi phí khác:	500.000	đồng

12. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026.

13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo thời gian thực hiện dự án: Chi thường xuyên ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh năm 2022, 2023, 2024, 2025 chuyển nguồn sang năm 2026, được giao tại Quyết định số 1939/QĐ-UBND ngày 31/7/2026 của UBND tỉnh Sơn La.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Thuê tư vấn quản lý dự án.

15. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có): Không có.

16. Các nội dung khác: Chủ đầu tư có trách nhiệm hoàn thành đầy đủ các thủ tục và các điều kiện khởi công trước khi triển khai; tổ chức thực hiện đúng hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán và kết quả thẩm định được phê duyệt. Mọi thay đổi ảnh hưởng đến vị trí, mục tiêu, quy mô, giải pháp thiết kế chủ yếu, tổng mức đầu tư, nguồn vốn hoặc tiến độ phải được cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt điều chỉnh trước khi thực hiện.

Điều 2. Phòng Kinh tế xã Yên Sơn *(chủ đầu tư)* có trách nhiệm triển khai các bước tiếp theo đảm bảo đúng mục tiêu, hiệu quả, tiết kiệm, không để thất thoát lãng phí vốn đầu tư; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chuẩn xác, tính hợp pháp của các thông tin, số liệu của hồ sơ trình phê duyệt; tổ chức thực hiện quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng các phòng: Kinh tế, Văn hoá - Xã hội và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Thường trực Đảng ủy (b/c);
- Thường trực HĐND xã (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, KT (15b).

CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ YÊN SƠN T. SƠN LA

Lò Thế Thi